

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 – 8 – 2022

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Hồng Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha  
Ông Võ Sĩ Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Thắm – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 807, Khóm T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 31, đường H, khóm T, phường B, thành phố C, tỉnh C. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày: Bà và ông Trần Hoàng T tìm hiểu, đi đến hôn nhân, bà nhớ năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Cà Mau nhưng bà không còn giữ Giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông T không tôn trọng, gia trưởng, xúc phạm bà nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân đã lâm vào trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoàng T.

Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Đình Ng, sinh năm 1993 và Trần Đức Nh, sinh ngày 17/01/2005. Đối với Trần Đình Ng đã trưởng thành, có khả năng tự sinh sống nên không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng; Đối với Trần Đức Nh hiện đang học lớp 12 và đang sống cùng ông T. Khi ly hôn bà yêu cầu ông T tiếp tục nuôi cháu Nh, bà Th cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Bà xác định không tài sản chung và không nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với ông Trần Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Th. Đồng thời khi Tòa án đến làm việc, ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông T không hợp tác và bỏ đi nên Tòa án không ghi ý kiến ông T được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị Th và ông Trần Hoàng T chung sống với nhau vào năm 1992, bà Th cho rằng có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 7, thành phố Cà Mau, nhưng bà không đưa ra được chứng cứ thể hiện có việc đăng ký kết hôn. Tại Giấy xác nhận hộ tịch của UBND Phường 7, thành phố Cà Mau xác định sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1992 hiện nay đã bị thất lạc, không còn lưu tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Cà Mau. Do không có cơ sở để xác định bà Th, ông T có đăng ký kết hôn nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Đối với ông Trần Hoàng T Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải đến lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập ông T tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hôn nhân, như phân tích ở phần [1], căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án không có căn cứ nào thể hiện bà Th và ông T có đăng ký kết hôn, Tòa án đã đến làm việc để ghi lời trình bày của ông T liên quan đến việc đăng ký kết hôn và ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông T không hợp tác nên Tòa án không ghi ý kiến ông T được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th kiên quyết xin ly hôn. Do bà Th, ông T không chứng minh được có đăng ký kết hôn nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì việc nam nữ sống chung mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Trần Đình Ng, sinh ngày 15/6/1993 và Trần Đức Nh, sinh ngày 17/01/2005. Đối với Trần Đình Ng, hiện đã trưởng thành có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét. Đối với Trần Đức Nhân, bà Th yêu cầu giao cháu Nh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T không có gì chứng minh có việc đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận, nhưng bà Th và ông T vẫn có quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình. Hiện cháu Nh đang học lớp 12 tại Trường trung học phổ thông Cà Mau và đang sống cùng ông T. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Nh thì cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng ông T. Về phía ông T thì không gửi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của bà

Th giao cháu Nh cho ông T tiếp tục nuôi, bà Th cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định vợ chồng chung sống không có tài sản chung không có nợ chung. Ông T không có ý kiến gì. Đến nay không ai yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ của bà The, ông T. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Th và ông Trần Hoàng T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Trần Đình Ng, sinh ngày 15/6/1993 và con chung tên Trần Đức Nh, sinh ngày 17/01/2005. Đối với Trần Đình Ng đã trưởng thành có khả năng tự lao động nên không xem xét. Giao con chung tên là Trần Đức Nh cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà Th cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định.

Bà Th không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ ngày ông T có yêu cầu thi hành án, bà Th chưa thi hành xong khoản cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.*

- Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 08 tháng 6 năm 2022, bà Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001507 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyên thu, bà Th còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, tp. Cà Mau ;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Hồng Xuyên**

